

Bản án số: 23/2020/HS-ST

Ngày 08/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Văn Trung**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Điện**.

Ông **Nguyễn Văn Kháng**.

Thư ký phiên toà: Ông **Đào Quang Dích**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà **Đỗ Thị Quyên**
- Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/HSST ngày 17/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với các Bị cáo:

1. T - Sinh năm 1990; HKTT: xóm K, xã Đ, huyện T, tỉnh H (Nay là xã P, huyện T, tỉnh H, theo Nghị Quyết 830 ngày 17/12/2019 của UBTVQH về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh H); Dân tộc: Mường; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: H và bà N; Gia đình có 02 anh em, T là thứ nhất; Vợ: N; Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa có. T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. P - Sinh năm 1989; HKTT: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông: T (đã chết) và bà: H (đã chết); Gia đình có 03 chị em, P là thứ hai; Vợ: T; Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Chưa có. P bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Đ – Sinh năm 2001;

Địa chỉ: Bản P, xã C, huyện M, tỉnh S.

2. Anh B – Sinh năm 1990;

Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện M, tỉnh S.

Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

T và P là các đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng tháng 12 năm 2019, T đến thuê trọ tại phòng B1 dãy nhà trọ của ông Th ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh H. Do nhu cầu nghiện của bản thân nên buổi trưa ngày 31/12/2019, T một mình đi xe buýt từ bến xe thị trấn N, huyện V lên khu vực thị xã T, tỉnh B. T xuống xe rồi đi bộ lang thang, khi đi qua một ngõ nhỏ T thấy có một ngôi nhà có cửa sắt, có khe hở ở dưới. T đứng ngoài cửa nhét qua khe cửa 200.000đ thì bên trong đưa ra một túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, bên trong có 04 gói giấy nhỏ, bên trong các gói giấy đều có chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột. T cầm và cất vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, T lại bắt xe buýt về thị trấn N. Đến tối ngày 31/12/2019, khi T đang ở phòng trọ của mình thì anh B, sinh năm 1990 ở thôn N, xã P, huyện M, tỉnh S đến chơi. Sau khi cả hai ăn tối xong thì T bỏ túi ma túy ra và lấy một ít ma túy trong gói giấy nhỏ ra để cả hai cùng sử dụng. Sau đó, B ngủ lại phòng trọ của T. Đến khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/01/2020, thì bạn của T là Đ, sinh năm 2001 HKTT ở bản P, xã C, huyện M, tỉnh S cùng với P (là bạn của Đ) đến phòng trọ của T chơi. Khi Đ và P đến thì thấy T đang sử dụng ma túy nên Đ và P cùng vào sử dụng ma túy với T. Còn B vẫn đang ngủ trên giường. Khi T, Đ và P đang cùng nhau sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện V kết hợp với Công an thị trấn N kiểm tra phát hiện. Do trên người có ma túy nên T và P đã tự nguyện lấy ma túy cất giấu trên người giao nộp cho tổ công tác. T tự nguyện lấy từ trong túi quần phía trước bên trái quần T đang mặc ra 02 túi nilon. Trong đó: 01 túi nilon có chứa 208 viên nén hình tròn màu hồng, T khai là ngựa và 01 túi nilon bên trong chứa 04 gói giấy, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Còn P đã tự nguyện lấy tại túi quần phía trước, bên trái quần P đang mặc 01 gói giấy bên trong có 07 gói giấy nhỏ, bên trong 07 gói giấy nhỏ đều chứa chất bột màu trắng, P khai đây là ma túy, loại Heroin. Số ma túy này P khai P mua vào khoảng 07 giờ ngày 01/01/2020 của một người đàn ông không rõ tên và địa chỉ tại khu vực ngã ba X thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, tỉnh H. P mua 350.000đ tiền ma túy và được người nam thanh niên này đưa cho 01 gói giấy, bên trong gói giấy có 07 gói giấy nhỏ. P cất số ma túy này vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, P gặp Đ, Đ có dẫn P đến nhà T chơi. Khi đến thì thấy T đang sử dụng ma túy nên Đ và P vào sử dụng cùng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định. Vật chứng thu giữ gồm: thu tại hộp giấy đặt đối diện vị trí T đang ngồi 01 viên nén hình tròn màu hồng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1; thu tại túi quần phía trước bên trái của T 01 túi nilon chứa 208 viên nén hình tròn màu hồng và 04 gói giấy bên trong 04 gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M2; thu tại túi quần phía trước bên trái của P đang mặc 01 gói giấy bên trong có 07 gói giấy nhỏ, bên trong 07 gói giấy nhỏ đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục và bột, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu là M3.

Cùng ngày cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và P. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 01/01/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định các trong các niêm phong thu giữ được của T và P.

Thông báo kết luận giám định sơ bộ số 57/MT-PC09 ngày 01/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và Bản kết luận giám định số 57/MT-PC09 ngày 04/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất dạng viên nén hình tròn màu hồng, một mặt có chữ WY trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là: 0,099g, là ma túy, là loại: Methamphetamine. Mẫu chất dạng viên nén hình tròn màu hồng một mặt có chữ WY được ký hiệu M2.1 trong niêm phong ký hiệu M2, có khối lượng là: 20,685g là ma túy, là loại: Methamphetamine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M2.2 trong niêm phong M2, có tổng khối lượng là: 0,131g là ma túy, là loại: Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong M3, có tổng khối lượng là: 0,193g là ma túy, là loại: Heroine.

Đối với Đ và B, quá trình điều tra xác định Đ và B không biết T và P tàng trữ số ma túy trên. Khi B và Đ đến phòng T thì thấy T sử dụng ma túy nên đã có hành vi sử dụng ma túy trái phép tại phòng trọ của T cùng với T. Do vậy, Công an huyện V đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đ và B về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, T và P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. T và P xác định đều là người nghiện ma túy và số ma túy tàng trữ trên người là để sử dụng, phục vụ cho nhu cầu nghiện của bản thân. Ngoài ra, T còn khai: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/01/2020, khi T và B vẫn đang ngủ thì T thấy có tiếng người gõ cửa phòng. T ra mở cửa thì thấy A là bạn mới quen (*không rõ tên, địa chỉ*) đến chơi và nói “*anh có chơi ngựa không*” (Tức là ma túy dạng viên nén màu hồng, mà những người nghiện hay gọi là ngựa), T bảo “*có*” thì A nói “*em có ngựa đây, anh em lấy ra mấy viên mà chơi*”. Sau đó, A lấy từ trong túi quần ra một túi nilon có nhiều viên ngựa và A lấy ra 02 viên ngựa. T và A cùng sử dụng 01 viên còn 01 viên thì để trên hộp giấy. Khi cả hai sử dụng gần hết 01 viên ngựa, thì A đi về và đưa lại cho T 01 túi nilon màu trắng có viên miêng túi màu đỏ bên trong có nhiều viên ngựa màu hồng. T cầm và cất vào túi quần phía trước bên trái cùng với số ma túy mà T đã mua hôm trước.

Đối với địa chỉ nhà và người bán 04 gói ma túy cho T tại địa điểm khu vực thị xã T, tỉnh B. Quá trình điều tra, T khai không nhớ được địa chỉ và không biết người bán là ai. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Đối với A là người mang ma túy đến và cùng sử dụng ma túy với T. Và đối tượng nam thanh niên bán ma túy cho P tại ngã ba X thuộc thôn M, thị trấn N, huyện V, cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không rõ nhân thân, lại lịch nên sẽ tách ra khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 24/CT - VKS ngày 17/4/2020 của VKSND huyện V truy tố bị cáo T về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo P về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo T, P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020

Xử phạt bị cáo P từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Các bị cáo T và P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo T, Phong tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đ, anh B, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với vật chứng thu giữ của các bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 01/01/2020, tại phòng trọ B1 khu nhà trọ của ông Th ở thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh H, T đã có hành vi tàng trữ trái phép 20,784 gam Methamphetamine và 0,131 gam Heroine để sử dụng. Còn P có hành vi tàng trữ

trái phép 0,193 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[3]. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của chất ma túy và xuất phát từ việc coi thường pháp luật nên bị cáo T đã tàng trữ trái phép 20,784 gam Methamphetamine và 0,131 gam Heroine để sử dụng, P có hành vi tàng trữ trái phép 0,193 gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó VKSND huyện V truy tố bị cáo T về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo P phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ, gây ra hậu quả xấu cho xã hội, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Do đó việc xử lý các bị cáo bằng một bản án thật nghiêm khắc là cần thiết.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình, hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, sống có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng dẫn dắt giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, đều mắc nghiện ma túy và hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo T và P phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thắng;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phong.

Xử phạt bị cáo T 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020.

Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại trong niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh H.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo T và P mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Trung